

THẮNG TƯỚNG THỨ SÁU

H. GIẢI THÍCH Y GIỚI HỌC TƯỚNG THÙ THẮNG

Luận nói: Như vậy đã nói nhập sự tu sai biệt về nhân quả, tại sao phải biết nương vào giới học sai biệt?

Giải thích: Trước trong việc nhập tu nhân quả sai biệt, đã căn cứ theo các địa mà thuyết minh tu sai biệt, chưa thuyết minh Bồ-tát nương vào giới và Nhị thừa có sai biệt. Hỏi rằng tại sao phải biết!

Luận nói: Phải biết như đối với Bồ-tát địa trong phẩm chánh thọ Bồ-tát giới nói.

Giải thích: Địa có hai thứ:

1. Thập địa Kinh.
2. Địa Trì luận.

Kinh thập địa, trong phẩm Nhị địa nói rộng về chánh thọ Bồ-tát giới pháp, Luận địa trì trong phẩm Thi-la Ba-la-mật nói rộng về chánh thọ Bồ-tát giới pháp phải biết như vậy.

Luận nói: Nếu lược nói do bốn thứ sai biệt, phải biết giới Bồ-tát có sai biệt.

Giải thích: Nếu giải thích rộng thì giới có mười một nghĩa:

1. Danh. 2. Nghĩa. 3. Tướng. 4. Nhân. 5. Quả. 6. Đối trị. 7. Thanh tịnh. 8. Không thanh tịnh. 9. Chứng đắc phương tiện. 10. Lập nạn. 11. Cứu nạn.

Nếu không nương vào đây để giải thích thì gọi là nói gọn, nếu thuyết minh đủ chín phẩm sai biệt thì là rộng, nếu bốn phẩm sai biệt thì là gọn.

Luận nói: Những gì là bốn? 1. Phẩm loại sai biệt.

Giải thích: Tất cả Bồ-tát giới, nếu lấy phẩm loại mà nhiếp thì không ngoài ba thứ.

Luận nói: 2. Cộng bất cộng học xứ sai biệt.

Giải thích: Trong tánh giới gọi là cộng học xứ, trong chế giới gọi là không cộng học xứ. Trong hai thứ này, Bồ-tát và Nhị thừa đều có sai biệt.

Luận nói: 3. Quảng đại sai biệt.

Giải thích: Giới này cùng với Nhị thừa hoàn toàn bất đồng.

Luận nói: 4. Thâm thâm sai biệt.

Giải thích: Như Lai không ở trong Nhị thừa mà nói, cũng không phải điều mà Nhị thừa hành.

Luận nói: Phẩm loại sai biệt có ba thứ: 1. Nhiếp chánh hộ giới.

Giải thích: Là Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Giới này thì bảy chúng trong hai bộ xuất gia và tại gia phải giữ.

Luận nói: 2. Nhiếp thiện pháp giới.

Giải thích: Từ khi thọ chánh hộ giới, sau đó vì đắc đại Bồ-đề, Bồ-tát sinh trưởng tất cả pháp thiện là văn, tư, tu tuệ và thân, khẩu, ý thiện, cho đến mười Ba-la-mật.

Luận nói: 3. Nhiếp chúng sinh lợi ích giới.

Giải thích: Lược nói có bốn thứ, là căn tánh của chúng sinh, an lập chúng sinh đối với thiện đạo và ba thừa. Lại có bốn thứ:

1. Bạt trừ bốn đường ác.
2. Bạt trừ và tế độ bất tín và nghi hoặc.
3. Bạt trừ và tế độ sự ghét bỏ chánh giáo.
4. Bạt trừ và tế độ nguyện lạc thừa dưới.

Tại sao ba thứ này cùng với Nhị thừa có sai biệt? Vì Nhị thừa chỉ có Nhiếp chánh hộ giới, không có hai giới còn lại. Tại sao vậy? Vì Nhị thừa chỉ cầu diệt chướng giải thoát, không cầu diệt chướng ngại Nhất thiết trí. Chỉ cầu tự độ, không cầu độ tha, không thể thành thực Phật pháp và thành thực chúng sinh, Do đó không có nhiếp thiện pháp giới và nhiếp chúng sinh lợi ích giới.

Luận nói: Nhiếp chánh hộ giới trong đây, phải biết là hai giới y chỉ.

Giải thích: Nếu người không lìa ác, mà có thể sinh thiện, có thể lợi ích chúng sinh, là không thể có việc đó, cho nên chánh hộ giới là chỗ y chỉ của hai giới còn lại.

Luận nói: Nhiếp thiện pháp giới là đặc y chỉ Phật pháp sinh khởi. Nhiếp chúng sinh lợi ích giới là thành thực y chỉ của chúng sinh.

Giải thích: Nhiếp thiện pháp giới là trước hết nhiếp ba thứ tuệ, văn, tư, tu. Tất cả Phật pháp đều từ đây mà sinh khởi. Tại sao vậy? Vì tất cả Phật pháp đều không xả trí tuệ. Nhiếp chúng sinh giới là bốn nhiếp pháp. Nhiếp thứ nhất khiến cho thành quyến thuộc của mình, lìa ác hướng thiện. Nhiếp thứ hai là chưa phát tâm thì khiến cho phát tâm. Nhiếp thứ ba là đã phát tâm thì khiến cho thành thực. Nhiếp thứ tư là đã thành thực thì khiến cho giải thoát. Ba thứ giới này lấy pháp gì làm nhân? Ba căn làm nhân riêng, hai căn làm nhân chung. Ba căn làm nhân riêng là tinh tấn căn làm nhân của giới thứ nhất. Trí căn làm nhân của giới thứ hai, định căn làm nhân của giới thứ ba. Hai căn làm nhân

chung, là tín căn và niệm căn làm nhân chung của ba giới.

- Lại nữa, lấy sáu pháp làm nhân:

1. Y thiện tri thức.
2. Y chánh văn.
3. Y chánh tư.
4. Y tín căn.
5. Y chán ghét sinh tử.
6. Y từ tâm.

- Lại nữa, có bốn thứ làm nhân:

1. Từ người mà chánh thọ được.
2. Từ ý thanh tịnh mà được.
3. Từ chán sợ đối trị mà được.
4. Từ không phạm giới khởi cung kính ức niệm mà được.

- Lại nữa, có bốn thứ nhân có thể khiến cho giới Bồ-tát thanh tịnh:

1. Nhân hay lìa phạm giới.
2. Y chỉ đối trị phá giới, là niệm xứ.
3. Y chỉ tịch tĩnh là không y chỉ sinh nơi thù thắng, mà hồi hướng vì tất cả chúng sinh đắc Niết-bàn.

4. Do đủ mười căn bản thiện, là chỗ thành phương tiện, chỗ tùy thuận phi giác quán, chỗ tổn ức niệm, chỗ nhiếp hồi hướng Phật quả.

Ba loại giới này lấy pháp nào làm thể? Không khởi nào hại ý của người khác, mà sinh thân, khẩu, ý nghiệp thiện làm thể. Lìa chấp làm Loại. Ba thứ giới này lấy gì làm dụng? Chánh hộ giới có thể khiến cho tâm an trụ, nhiếp thiện pháp giới có thể thành thực Phật pháp, nhiếp chúng sinh sinh giới có thể thành thực chúng sinh. Tất cả chánh sự của Bồ-tát không ngoài ba thứ dụng này. Do tâm được an trụ cho nên không có mệt nhọc và hối hận, có thể thành thực Phật pháp, do thành thực Phật pháp cho nên có thể thành thực chúng sinh.

Luận nói: Cộng học xứ giới là Bồ-tát xa lìa giới tánh tội .

Giải thích: Sát sinh... gọi là tánh tội. Tánh tội chắc chắn là do phiền não khởi, sau khi nhiễm ô tâm địa thì khởi việc sát sinh... Lại có Chế vô giới, nếu tác khởi nghiệp này đều thành tội, gọi là tánh tội. Lại nữa, Như Lai khi chưa xuất thế và sau khi xuất thế chưa chế giới. Nếu người phạm tội này thì vua trong thế gian như lý mà trị phạt, ngoại đạo thì vì lìa tội này mà lập xuất gia pháp cho nên gọi là tánh tội. Trong tánh tội, Bồ-tát cùng với Nhị thừa đồng lìa cho nên gọi là cộng giới xứ.

Luận nói: Bất cộng học xứ giới là Bồ-tát xa lìa chỗ lập giới chế

tội.

Giải thích: Là lập các chế giới như đào đất, nhổ cỏ... Bồ-tát xa lìa không đồng với Nhị thừa. Tại sao vậy?

Luận nói: Trong giới này hoặc Thanh-văn là phạm có tội, thì Bồ-tát phạm trong đó không có tội, hoặc Bồ-tát phạm là có tội Thanh-văn trong đó không có tội.

Giải thích: Như Lai Chế giới có hai ý:

1. Vì Thanh-văn tự độ cho nên chế giới.
2. Vì Bồ-tát tự độ và độ tha cho nên chế giới.

Thanh-văn và Bồ-tát lập ý thọ giới cũng lại như vậy, cho nên hai hạng người này trì và Phạm có khác nhau. Như Thanh-văn trong an cư mà ra đi là phạm giới, không ra đi thì không phạm. Bồ-tát thì thấy du hành với chúng sinh có lợi ích, không hành thì phạm giới.

Luận nói: Bồ-tát có trị ba phẩm của thân khẩu ý làm giới. Thanh-văn thì chỉ có trị thân Khẩu làm giới.

Giải thích: Giới loại không đồng, Bồ-tát giới lấy thiện hạnh của ba nghiệp làm thể, Thanh-văn giới thì lấy thiện hạnh của thân khẩu làm thể.

Luận nói: Do đó Bồ-tát có tâm địa phạm tội, Thanh-văn thì không có sự này.

Giải thích: Bồ-tát hoặc có bảy thứ giác quán, khởi tâm địa tội của Bồ-tát phạm Bồ-tát giới. Thanh-văn không như vậy. Tướng chung giới của Bồ-tát như thế nào ?

Luận nói: Nếu lược nói chỗ có sự của thân, khẩu, ý nghiệp có thể sinh lợi ích của chúng sinh thì không có lỗi. Nghiệp này Bồ-tát đều phải thọ học tu hành.

Giải thích: Nếu lợi ích và có tội lỗi thì không nên hành. Ví như người nữ nói với Bồ-tát rằng: ông hãy lấy tôi, nếu ông không lấy tôi, có như vậy thì tôi phải chết. Nếu tôi không chết thì ông phải chết. Nếu Bồ-tát tùy theo lời nói đó, người nữ kia không chết, lại không gây việc ác là có lợi ích. Nhưng lấy người nữ thì thành tội cho nên không nên hành. Nếu không có lợi ích mà không có tội cũng không nên hành. Như Nhị thừa không thể lợi tha mà cũng không có tội. Có lợi ích mà không có lỗi là Bồ-tát giới, phải sinh khởi Văn tuệ để thọ, phải sinh Tư tuệ để học, phải sinh tu tuệ để tu hành.

Luận nói: Như vậy phải biết cộng và bất cộng giới sai biệt.

Giải thích: Như vậy Bồ-tát cùng với Thanh-văn trong tánh giới cũng có sai biệt, tức là chỗ trì của tâm và chỗ trì của phi tâm. Trong chế

giới cũng có sai biệt, là lợi tha và không lợi tha, Bồ-tát cùng với Nhị thừa giới có sai biệt. Bồ-tát cùng với Nhị thừa giới lại có sai biệt là sai biệt rộng lớn. Rộng lớn này có nghĩa gì và lại có mấy thứ?

Luận nói: Sai biệt rộng lớn, phải biết có bốn thứ, do bốn thứ rộng lớn.

Giải thích: Rộng lớn có bốn nghĩa:

1. Nghĩa tối thắng, chuyên vì người khác mà không cầu báo ân và quả sinh tử, lại cũng lợi ích vô cùng. Do hai nghĩa đó mà gọi là thù thắng.

2. Nghĩa vĩnh viễn, là ba đại kiếp A-tăng-kỳ tu hành.

3. Nghĩa viên mãn, là nương vào ba cảnh chân, tục và việc lợi ích cho người khác, sinh phước đức, trí tuệ đầy đủ.

4. Nghĩa tự tại là nương vào ánh sáng của Đại thừa mà ba thứ Tam-ma-đề làm lợi ích cho người khác, có thể làm mọi phương tiện.

Luận nói: 1. Tất cả vô lượng học xứ rộng lớn.

Giải thích: Học xứ của Bồ-tát có hai nghĩa:

1. Chủng chủng.

2. Vô lượng.

Chủng chủng có nghĩa là nhiều, vô lượng có nghĩa là lớn. Trong tất cả ác đều lìa, tất cả thiện đều tu tất cả chúng sinh đều được độ, gọi là chủng chủng. Trì ba giới này thì thời tiết không có bờ mé, công dụng thì không có dư thừa, cho nên gọi là vô lượng.

Luận nói: 2. Năng nhiếp vô lượng phước đức rộng lớn.

Giải thích: Lục độ, tứ nhiếp, nhân quả, mỗi mỗi đều có chín phẩm, gọi đó là phước đức vô lượng, như luận Địa Trì nói: Như vậy phước đức vô lượng tụ, đều là sự thu nhiếp giới Bồ-tát.

Luận nói: 3. Nhiếp tất cả ý an lạc lợi ích chúng sinh rộng lớn.

Giải thích: Khéo dạy chúng sinh khiến cho lìa cõi ác an lập chỗ thiện, gọi là ý lợi ích, công đức này đối với chỗ đắc quả báo trong vị lai, nguyện tất cả chúng sinh thọ dụng như ý, gọi là ý an lạc. Lại nữa, đại bi bạt khổ gọi là ý lợi ích, đại từ cùng với lạc gọi là ý an lạc. Lại nữa, vì khiến cho đắc tất cả xuất thế sự cho nên gọi là ý lợi ích, khiến cho đắc thắng sự của thế gian gọi là ý an lạc. Lại nữa, rộng lớn này lấy tứ nhiếp làm thể, hai nhiếp trước gọi là ý an lạc, hai nhiếp sau gọi là ý lợi ích.

Luận nói: 4. Y chỉ Vô thượng Bồ-đề rộng lớn.

Giải thích: Do Bồ-tát giới có ba phẩm và chín phẩm. Giới có thể nhiếp ba thứ công đức thù thắng và chín thứ đức thù thắng của Như Lai. Nhiếp hộ giới làm nhân đoạn đức của Như Lai, nhiếp thiện pháp giới

làm nhân trí đức của Như Lai, nhiếp chúng sinh giới làm nhân ân đức của Như Lai. Chín phẩm giới làm nhân chín đức của Như Lai. Đây là như trước nói. Do quả rộng lớn cho nên nhân rộng lớn.

Quả rộng lớn có ba nghĩa:

1. Do nhân rộng lớn mà sinh, là ba mươi ba đại kiếp A-tăng-kỳ, tu hành mười địa và mười độ làm nhân.

2. Sở đắc rộng lớn, là chỗ nhiếp của Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí, công đức Hằng-hà sa số của Như Lai.

3. Lợi ích rộng lớn là làm lợi ích phàm phu và ba thừa cho đến cùng biên tế của sanh tử. Đây là bốn thứ giới rộng lớn của Bồ-tát, đều là y chỉ của Vô thượng Bồ-đề, chỉ có Bồ-tát mới có thể tu, Nhị thừa đều không có sự này, cho nên gọi là sai biệt.

Luận nói: Thậm thâm sai biệt là nếu Bồ-tát do phương tiện thắng trí như vậy, mà hành sát sinh... mười sự, không có lỗi nhiễm trước, sinh vô lượng công đức, mau chóng đắc quả Vô thượng Bồ-đề thù thắng.

Giải thích: Nếu Bồ-tát có khả năng hành như đã biết phương tiện thù thắng có thể hành được. Nay làm rõ hai nghĩa này. Nếu Bồ-tát có thể biết sự như vậy, có người chắc chắn phải làm nghiệp ác không gián, Bồ-tát biết rõ tâm đó, không có phương tiện nào khác để khiến cho lìa hạnh ác này, chỉ có đoạn dứt mạng là phương tiện để khiến cho không làm ác này, lại biết người này khi xả mạng thì chắc chắn sinh vào thiện đạo. Nếu không xả mạng quyết định hành nghiệp này sẽ đọa vào nơi cực kỳ hiểm nạn thọ khổ lâu dài. Bồ-tát đã biết sự như vậy, khởi nghĩ như vậy: Nếu ta làm nghiệp sát sinh này thì đọa vào địa ngục, ta nguyện thay người kia thọ khổ báo này, sẽ khiến cho người kia trong đời hiện tại thọ ít khổ, trong đời vị lai thọ đại lạc lâu dài. Ví như lương y trị cho người có bệnh, trước hết làm giảm đau, sau đó mới trừ bệnh nặng, chỗ hành của Bồ-tát cũng như vậy, vì đối với Bồ-tát đọa không có phi phước đức, lìa lỗi nhiễm trước. Do đây sinh trưởng vô lượng phước đức, có thể mau chứng Vô thượng Bồ-đề, phương tiện như vậy rất là thậm thâm, hành các hạnh lợi ích cũng lại như vậy.

Luận nói: Lại nữa, có chỗ làm biến hóa của nghiệp thân khẩu, phải biết đó là giới thậm thâm của Bồ-tát.

Giải thích: Trước là thuyết minh về sự thật không phải hiển thân thông và trí tuệ, sau đây thuyết minh thân thông và trí tuệ không luận về sự thật. Bồ-tát giới có ba phẩm, tức là nghiệp thân, khẩu, ý, trừ ý nghiệp ra vì không có biến hóa, thân khẩu nghiệp có khi là chỗ tạo tác của sự biến hóa, cũng là giới bồ-tát. Giới của thân khẩu này hoặc hiện

làm thiện hoặc hiện làm ác, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỷ, đều khiến cho chúng sinh xa lìa nơi ác an lập chỗ thiện. Giới này khó nghĩ bàn cho nên nói là thậm thâm. Không phải vốn là sở Tác của thân khẩu thì làm sao thành giới? Vì có thể thành tựu giới sự, khiến cho chúng sinh lìa ác sinh thiện. Lại nữa, sự biến hóa này từ ý nghiệp của Bồ-tát sinh khởi, Bồ-tát lấy ý nghiệp để làm giới.

Luận nói: Do giới này, có khi Bồ-tát chánh ở vào vị đại vương, hoặc hiện các thứ bậc nào chúng sinh, để an lập chúng sinh trong giới Luật.

Giải thích: Chúng sinh có hai thứ, hoặc nên hoan hỷ giáo hoá, ví như hoa Câu-vật-đầu nhân trắng thanh gió mát mà khai nở, hoặc nên bức nã mà giáo hóa, ví như liên hoa nhân trời nắng gắt mà khai mở. Bồ-tát cũng như vậy. Như Na-la Vương và thiện Tài Đồng Tử, hoặc hiện sự khả ái, hoặc hiện sự khả úy mà an lập chúng sinh vào xứ thiện.

Luận nói: Hoặc hiện mọi thứ bản sinh, do bức nã người khác và bức nã oan đối, khiến cho người thương mến nhau an tâm lợi ích.

Giải thích: Vì hoá độ chúng sinh tà kiến không tin nhân quả, khiến cho họ được được chánh tín lìa ác tu thiện, mà hoá hiện chủng chủng bản sinh, ví như Tỳ-tuần-đà Vương xả bỏ con và Bà-la-môn, đó là bức nã. Đứa con này là do biến hóa, tại sao vậy? Vì Bồ-tát không có bức nã người này mà sinh an lạc cho người kia. Lại nữa, như Được tạng Bồ-tát, khiến cho My-hy-la Vương cùng với Tỳ-đề-ha Vương bức nã lẫn nhau, đây cũng là do biến hóa, sau đó đều khiến cho thương mến lẫn nhau an tâm làm lợi ích. Bồ-tát hành sự như vậy có lợi ích gì?

Luận nói: Sinh khởi tín tâm cho người khác là trước hết, sau đó trong đạo ba thừa khiến cho thiện căn thành thực.

Giải thích: Trước hết khiến cho sinh tín tâm đối với Bồ-tát, sau đó có thể tu hành như Bồ-tát. Thiện căn của ba thừa đều được thành thực.

Luận nói: Gọi đó là giới thậm thâm của Bồ-tát sai biệt.

Giải thích: Đây là chỗ hành giới của hạnh thật và Hóa thân, không phải điều mà địa dưới có thể làm, không phải chỗ có thể thông đạt của Nhị thừa, gọi là thậm thâm sai biệt.

Luận nói: Do bốn thứ sai biệt này, phải biết là lược nói thọ trì giới sai biệt của Bồ-tát.

Giải thích: Từ pháp khác mà đặc gọi là thọ. Từ ý thanh tịnh mà đặc thì gọi là trì. Lại nữa, mới đặc thì gọi là thọ. Sau khi thọ cho đến thành Phật thì gọi là trì. Lại nữa, tu hành giới pháp thì gọi là thọ, nhớ

ngữ văn cú thì gọi là trì.

Luận nói: Lại nữa, do bốn thứ sai biệt này, lại có sai biệt không thể tính đếm. Sai biệt của giới bồ-tát, như trong Kinh Tỳ-na-da Cù-sa Tỳ-phật-lược nói.

Giải thích: Từ bốn thứ sai biệt này, lại có sai biệt không thể tính đếm. Tại sao vậy? Chỉ có trong phẩm loại sai biệt, lấy một chánh hộ giới nương vào Nhị thừa giáo phân biệt thì thành tám vạn hai ngàn. Nếu lấy giới này và hai giới còn lại nương vào Bồ-tát giáo phân biệt thì không thể tính đếm. Trong Kinh Tỳ-na-da Cù-sa Tỳ-phật-lược nói rộng giới bồ-tát có mười vạn thứ sai biệt.
